



Hậu Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 02/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022,

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang năm 2022 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

a) Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

b) Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang.

Điều 3. Giải thích từ viết tắt

- Công ty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

Điều 4. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ



1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

1. Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 25/3/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;

3. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội, điện thoại chuyển sang chế độ im lặng.

4. Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.

Điều 6. Khách mời tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

1. Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận uỷ quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

2. Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 05 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đại hội. Chủ tịch đoàn điều hành công việc

300
CỔ
CỔ
P TH
NG T
HẬU
HANG

của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Ban Tổ chức giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Ban Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a) Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);

b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

d) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

e) Hoàn chỉnh Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban Thẩm tra tư cách đại biểu

1. Ban Thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban Thẩm tra tư cách đại biểu:

a) Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

b) Trưởng ban Thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

1486
 T. TY
 HẠN
 T. NƯ
 H. B. Đ
 H. AN
 T. H. A

Điều 10. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên do Ban Tổ chức giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng cử viên được đề cử hoặc tự đề cử không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

a) Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

b) Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

c) Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;

d) Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;

b) Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

c) Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;

d) Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

a) Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tịch hoặc thành viên do Chủ tịch chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;

b) Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

Các nội dung trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi họ tên, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có mộc đỏ của Công ty Cổ phần cấp thoát nước - CTĐT Hậu Giang ở góc trên, bên trái.

2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (đồng ý hoặc không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác) bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội đưa ra, nếu các cổ đông đồng ý thông qua thì giờ Phiếu biểu quyết lên cao. Thành viên Tổ Kiểm phiếu sẽ đánh dấu họ tên cổ đông tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý.

Tương tự, theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, các cổ đông không đồng ý hoặc không có ý kiến hoặc ý kiến khác sẽ lần lượt giờ Phiếu biểu quyết.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 13. Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Thông Minh



Số: 02 /BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Phần I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang hoạt động trên các lĩnh vực chính là sản xuất kinh doanh nước sạch, thực hiện dịch vụ đô thị công ích trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Công ty có 03 nhà máy và 08 trạm xử lý nước với tổng công suất thiết kế đã được cấp phép đạt 42.175 m³/ngày đêm (*công suất vận hành: 22.988 m³/ngày đêm*). Ngoài ra, Công ty còn liên kết mua nước sạch sinh hoạt của các nhà máy nước liên doanh với tổng công suất khai thác trên 19.500 m³/ngày đêm.

Hoạt động cung cấp nước liên tục 24/24 giờ cho 66.352 hộ khách hàng. Hệ thống mạng lưới cung cấp nước có tổng chiều dài 942,8 km ống các loại.

Ngoài ra, Công ty hiện có hàng chục xe máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác đô thị như xe ép rác, xe thang, xe cầu, máy đào, xe tưới nước, xe thông cống...

1. Thuận lợi

Tập thể Ban lãnh đạo và CB-CNV LĐ đã thể hiện tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao trong công việc, công tác phối hợp tốt giữa các phòng nghiệp vụ của Công ty với các chi nhánh trực thuộc trong việc thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ cũng như giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Nhờ đó tình hình hoạt động sản xuất của Công ty tiếp tục phát triển đạt và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Được sự quan tâm, phối hợp, hỗ trợ của các sở ngành, địa phương trong việc giải quyết những khó khăn vướng mắc, kiến nghị của Công ty để Công ty thực hiện tốt các công tác chuyên môn.



Thực hiện mua nước sạch từ các đơn vị liên doanh, Công ty đã hạn chế được tình trạng quá tải tại các nhà máy, trạm cấp nước và chủ động hơn trong công tác ứng phó xâm nhập mặn diễn ra vào những tháng mùa khô; chất lượng nước luôn được đảm bảo, an toàn và cung cấp liên tục để đến khách hàng.

2. Khó khăn

Một số tháng trong năm, nguồn nước mặt bị ảnh hưởng rất lớn do môi trường nước bị ô nhiễm nghiêm trọng, khiến Công ty gặp nhiều khó khăn trong quá trình xử lý nguồn nước mặt làm tăng chi phí sản xuất nước sinh hoạt, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất cũng như doanh thu của Công ty,... Bên cạnh đó, đặc thù của ngành cấp nước là dịch vụ công cộng, chịu sự kiểm soát của Nhà nước về giá bán, do đó nếu giá bán nước sạch chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá cả thị trường theo hướng tính đúng, tính đủ các chi phí sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh chưa hoàn chỉnh và không đồng bộ, một số tuyến đường còn thiếu hoặc chưa nâng cấp ống truyền tải nên ảnh hưởng đến công tác phân phối, điều hoà áp lực, tỷ lệ thất thoát cao, vùng phục vụ cấp nước còn chông chéo giữa đô thị và nông thôn gây khó khăn cho Công ty trong quá trình cấp nước.

Kinh phí dành cho công tác thuê bao đô thị ở các địa phương chưa tương xứng với khối lượng công việc thực hiện, nợ công tác thuê bao đô thị và công trình làm thêm còn cao và kéo dài trong nhiều năm cũng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

Một số bộ phận người dân ý thức giữ gìn vệ sinh chưa tốt cũng là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến quá trình thu gom rác, thu phí vệ sinh và xử lý nguồn nước mặt.

Việc đầu tư, mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn đòi hỏi phải có nguồn kinh phí rất lớn, trong khi nguồn vốn Công ty có hạn, đòi hỏi Công ty phải huy động từ các nguồn khác làm phát sinh thêm chi phí tài chính.

Bên cạnh sự quá tải kéo dài trong nhiều năm tại các bãi rác do Công ty quản lý, vận hành thì tiến độ thi công chậm trễ tại bãi rác Kinh Cùng do thiếu nguồn vốn và việc Nhà máy điện rác Hòa An chậm tiến độ thi công cũng đã gây ra rất nhiều khó khăn cho Công ty trong việc xử lý và đảm bảo vệ sinh môi trường tại các bãi rác.

Trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, trong quá trình thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2021 Công ty đã đạt được một số kết quả trên các mặt công tác sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2021

1. Lĩnh vực sản xuất cung cấp nước sạch

Tổng sản lượng nước tiêu thụ 12.435.563 m³, đạt 98,52% kế hoạch, tăng 3,3% so với cùng kỳ. Trong năm phát triển 4.039 hộ khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng sử dụng nước đến cuối năm 2021 là 66.352 hộ, tăng 6,5% so với đầu năm 2020; tỷ lệ thất thoát nước toàn Công ty là 20,4%, tăng 4% so kế hoạch và tăng 3,04% so với cùng kỳ. Doanh thu trên hóa đơn tiền nước đạt trên 96.815 tỷ đồng, đạt 98,22% so kế hoạch và tăng 2,57% so với năm 2020.

Trong năm 2021, Công ty đã đầu tư nguồn vốn để thi công mở rộng MLCN 28 công trình tại các đơn vị trực thuộc với tổng số 36.667 mét dài ống các loại, giá trị dự toán 11,2 tỷ đồng; đã quyết toán 24 công trình với tổng số 30.605 mét ống các loại, với tổng giá trị là 8,17 tỷ đồng; 02 công trình đã thi công xong đang quyết toán, còn lại 02 công trình chưa thi công.

Trong năm đã đầu tư thực hiện 14 công trình XD CB với tổng giá trị dự toán 18,06 tỷ đồng, đã triển khai thực hiện và quyết toán xong 11 công trình với tổng giá trị 17,6 tỷ đồng.

2. Lĩnh vực vệ sinh môi trường, đô thị

Năm 2021, thông qua hợp đồng thuê bao đô thị thường xuyên với các địa phương trong tỉnh, Công ty đã thực hiện tốt công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, thông cống thoát nước, chăm sóc cây xanh công viên, duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống đèn chiếu sáng công cộng ở tất cả các địa phương đảm bảo tiêu chí “Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp”. Bên cạnh đó, Công ty còn hợp đồng thực hiện các công trình làm thêm ngoài thuê bao đô thị thường xuyên góp phần tích cực trong công tác chỉnh trang đô thị của các địa phương trong Tỉnh.

Giá trị hợp đồng TBĐT đã ký kết với các địa phương trong năm 2021 là 88,1 tỷ đồng (chưa bao gồm thuế VAT). Trong đó, đến 31/12/2021 đã thực hiện nghiệm thu, thanh quyết toán tổng giá trị là 90,46 tỷ đồng (chưa bao gồm thuế VAT), đạt 102,68% giá trị hợp đồng TBĐT đã ký với các địa phương, tăng 7,8% so với cùng kỳ. (Đạt kết quả cao là do kết chuyển doanh thu của công trình cây xanh Tỉnh uỷ)

Các đơn vị chủ động tích cực làm việc với địa phương, ký kết được nhiều công trình làm thêm, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động tại đơn vị, góp phần tăng doanh thu cho Công ty. Tổng giá trị doanh thu các công trình làm thêm thực hiện trong năm 2021 là 7,2 tỷ đồng, đạt 101,2% so với KH, giảm 32,87% so với cùng kỳ.

3. Hoạt động của Công ty TNHH MTV TM-DV-XD Cửu Long

(Có báo cáo đính kèm)

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính

4.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2021

TT	Nội dung	ĐVT	Nghị quyết 2021	Thực hiện 2021	Đạt % so với NQ
I	Kết quả kinh doanh				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	tỷ	211,448	232,539	109,97
2	Tổng chi phí	tỷ	204,482	222,855	108,99
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ	6,966	9,684	139,01
4	Thuế TNDN	tỷ	1,393	1,374	98,65
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ	5,573	8,309	149,09
II	Tỷ suất sinh lời				
1	Tỷ suất LNST/vốn điều lệ	%	2,24	3,34	149,10
2	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	0,88	1,31	148,86
3	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,38	1,19	86,23
III	Nộp ngân sách nhà nước (đã nộp)	tỷ	15,138	18,089	119,49

4.2. Tài sản và nguồn vốn

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 31/12/2020	Đến 31/12/2021	Tăng, giảm (%)
1	Tổng tài sản	tỷ	465,288	485,421	4,33
1.1	Tài sản ngắn hạn	tỷ	107,157	108,099	0,87
1.2	Tài sản dài hạn	tỷ	358,130	377,321	5,35
2	Tổng nguồn vốn	tỷ	465,288	485,421	4,33
2.1	Tổng nợ phải trả	tỷ	82,983	96,065	15,76
2.2	Vốn chủ sở hữu	tỷ	382,305	389,356	1,84

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Trong năm 2021, Công ty hoạt động ổn định và phát triển tốt, nguồn vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển. Công ty đã thực hiện đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

Đạt được những thành quả nêu trên, là do trong năm 2021 Ban Lãnh đạo điều hành Công ty đã tranh thủ được sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các địa phương trong tỉnh Hậu Giang, đồng thời lãnh đạo Công ty cũng tăng cường lãnh chỉ đạo thực hiện tốt công tác chống thất thoát, thất thu nước, sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu sản xuất hợp lý; quan tâm công tác đào tạo, huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ,

công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, cải thiện thu nhập cho người lao động. Đồng thời, đã đề ra nhiều giải pháp hợp lý khắc phục khó khăn về nguồn vốn hoạt động, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn và thực hiện tốt công tác đầu tư phát triển trên từng lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, trong quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, Công ty còn những tồn tại, hạn chế như: lợi nhuận trong năm tuy có tăng so kế hoạch và cùng kỳ nhưng vẫn ở mức thấp, chưa hài lòng cổ đông, chưa thu hút các nhà đầu tư. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở một vài đơn vị trực thuộc chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, trong điều hành đơn vị, thiếu sáng tạo, đôn đốc, kiểm tra, kiểm soát nên còn hạn chế, thiếu sót dẫn đến hiệu quả công tác chưa cao; vẫn còn một số CNV-NLĐ chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, còn tư tưởng ỷ lại, chưa phát huy được hết tinh thần trách nhiệm và năng lực trong công việc.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Kế thừa và phát huy những thành tích đạt được của năm 2021; Căn cứ vào định hướng phát triển sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ II (2020-2025) của Hội đồng quản trị Công ty, Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, cụ thể như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Sản lượng nước tiêu thụ:	13.351.500 m ³ /năm
2. Tỷ lệ thất thoát nước bình quân:	16,3 %/năm
3. Tổng doanh thu (trước thuế VAT):	251,253 tỷ đồng/năm
4. Tổng chi phí:	241,366 tỷ đồng/năm
5. Lợi nhuận trước thuế:	9,887 tỷ đồng/năm
6. Lợi nhuận sau thuế TNDN:	8,394 tỷ đồng/năm
7. Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ:	3,37 %
8. Tỷ suất cổ tức/cổ phần:	1,33 %
9. Khả năng thanh toán nợ đến hạn:	Lớn hơn 1.19 lần

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Để đạt được các chỉ tiêu chủ yếu đề ra trong năm 2022, Công ty quyết tâm thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Giải pháp về điều hành sản xuất, kinh doanh và kỹ thuật

Tập trung thực hiện và ưu tiên đầu tư cho công tác chống thất thoát nước, quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm nước sinh hoạt cung cấp cho khách hàng luôn đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn Bộ Y tế quy định.

Tích cực phối hợp với các đơn vị liên doanh để cung cấp và tiếp nhận tốt lượng nước mua bán qua đồng hồ tổng, đảm bảo đạt chất lượng, đủ số lượng theo kế hoạch đề ra.

Tăng cường công tác quản lý vận hành tốt các nhà máy, trạm cấp nước. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị đảm bảo hoạt động liên tục, có hiệu quả.

Thực hiện hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu và đưa vào sử dụng công trình Cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thải sinh hoạt Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; hợp đồng mua nước sỉ của nhà đầu tư nhằm phục vụ cung cấp nước khu công nghiệp Tân Phú Thạnh, tiếp áp các địa bàn lân cận và đấu nối mạng vòng để xử lý các tình huống nguồn nước bị ô nhiễm, nước mặn xâm nhập tại TP Vị Thanh và TP Ngã Bảy; nâng công suất một số trạm cấp nước hiện hữu.

Tiếp tục khảo sát, đánh giá nhu cầu sử dụng nước của khách hàng để cân nhắc đầu tư mở rộng mới một số tuyến ống cấp nước để cấp cho các khu vực thực sự có nhu cầu bức thiết về nước sạch. Đánh giá hiện trạng để quyết định cải tạo, nâng cấp một số tuyến ống cấp nước đã lắp đặt lâu năm, tỷ lệ thất thoát nước lớn.

Quản lý và vận hành khai thác, bảo trì bảo dưỡng tốt các giếng khoan phục vụ công tác ứng phó khi nước mặn xâm nhập.

Cập nhật và quản lý tốt thông tin khách hàng sử dụng nước, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, áp dụng ghi chỉ số đồng hồ bằng thiết bị di động, cải tiến công tác ghi - thu (thu tiền nước bằng hình thức thu trực tuyến) rút ngắn thời gian ghi, thu, giảm tỷ lệ tồn thu hóa đơn xuống mức thấp nhất.

Tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng phục vụ lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị; nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân... đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của công việc.

Tổ chức thực hiện tốt công tác súc, rửa, vệ sinh các tuyến ống truyền tải và phân phối theo phương pháp mới, góp phần nâng cao chất lượng nước cung cấp cho khách hàng.

Khai thác có hiệu quả các điểm ưu việt của phần mềm quản lý khách hàng tổng thể và phát huy những ưu điểm của hệ thống SCADA trong công tác theo dõi áp lực, lưu lượng và chất lượng nước online, nhằm hỗ trợ tích cực trong công tác quản lý của Công ty và các chi nhánh.



Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang linh động, nỗ lực trong việc thương thảo với địa phương để giữ vững việc làm, tìm thêm khối lượng thực hiện hợp đồng thuê bao đô thị, tạo được niềm tin và uy tín với địa phương.

Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch và khôi phục lại tất cả các hoạt động sản xuất thường xuyên của các đơn vị trong toàn công ty.

2. Giải pháp về tài chính

Tăng cường hiệu quả trong quản lý nguồn vốn, sử dụng vốn bằng các biện pháp như phân đoạn đầu tư theo nhu cầu thị trường, phát huy tối đa công suất của các công trình đã đầu tư.

Kiểm soát chặt chẽ các chi phí của các dự án đầu tư xây dựng, tránh lãng phí, không hiệu quả.

Khai thác tốt các nguồn doanh thu thông qua việc thực hiện tốt công tác điều chỉnh giá nước và giá dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt và từ các ngành nghề kinh doanh mở rộng khác....

Tập trung tích lũy nguồn vốn của Công ty, vốn vay ưu đãi để có đủ tiềm lực về tài chính, đủ sức thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo, nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho khách hàng hoặc đầu tư mua sắm thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác đô thị, công ích hay phục vụ cho công tác mở rộng hoạt động SXKD thêm một số lĩnh vực khác, ngành nghề khác...

Tăng cường công tác thu hồi công nợ, giảm nợ khó đòi, nợ đọng lâu năm, cân nhắc kỹ lưỡng để sử dụng đồng vốn có hiệu quả.

Thực hiện các giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất thông qua việc đầu tư thay thế các thiết bị, máy móc cũ kỹ, lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng, tập trung chống thất thoát, thất thu nước, chống lãng phí về lao động và nhân công.

Cần tập trung phân tích sự tăng giảm của các chỉ số tài chính, nhằm tìm ra nguyên nhân chính xác để làm cơ sở cho Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

3. Giải pháp về tổ chức, nhân sự, tiền lương

Tiếp tục hoàn thành đề án nhân sự tái cơ cấu bộ máy tổ chức trong toàn Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả và xây dựng hệ thống lương phù hợp với việc tái cơ cấu lại doanh nghiệp theo hướng có lợi cho người sử dụng lao động và cả người lao động.

Rà soát và đánh giá năng lực, trình độ cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động của các đơn vị để tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả và thích nghi với tình hình mới.

Cần xây dựng bản mô tả công việc cho từng vị trí công tác để việc tuyển dụng phát huy hiệu quả một cách cao nhất. Ngoài ra, Công ty cần xây dựng chuẩn hoá quy trình tuyển dụng cho từng phòng, chi nhánh. Nội dung của từng

60
ƯỚC
ĐỒ TH
NG
HẬU

bước trong quy trình tuyển dụng cần được chú trọng, cập nhật sao cho phù hợp với thực tế công việc.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, Công ty thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề của từng người, đồng thời tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, người lao động. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch hàng năm, ưu tiên cho công tác đào tạo tại chỗ. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số lĩnh vực quan trọng của Công ty.

Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động và có quan tâm hơn đối với người lao động có năng lực. Đồng thời xây dựng phong trào cho người lao động phấn đấu, học tập, rèn luyện để trở thành người lao động giỏi.

Chống lãng phí về lao động và thời gian lao động, đây là một trong những chi phí lớn trong giá sản xuất của tất cả các lĩnh vực kinh doanh. Do vậy cần phải có giải pháp tiết kiệm cụ thể là sắp xếp lại tổ chức bộ máy trong Công ty một cách khoa học, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ để phát huy tính hiệu quả, cải tiến, định mức công việc, từng bước thực hiện khoán quỹ lương cho người lao động.

Công ty xây dựng chính sách khen thưởng những cá nhân, tập thể có đóng góp, có sáng kiến, có giải pháp hoặc cách làm giảm chi phí sản xuất hay có các đóng góp quan trọng khác và đồng thời nhắc nhở, xử lý các cá nhân, tập thể không tuân thủ sự chỉ đạo của lãnh đạo Công ty làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, hoặc thực hiện sai các quy định của Công ty, chế độ chính sách của Nhà nước.

4. Giải pháp chung

Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Công ty dựa trên kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022 của Công ty để xây dựng kế hoạch chi tiết từng tháng, quý, 6 tháng và cả năm của đơn vị mình. Đồng thời, triển khai nội dung kế hoạch của Công ty đến người lao động tại đơn vị nắm vững và phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đánh giá kết quả thực hiện công việc được giao. Nhận định xu thế phát triển chung của tỉnh, của địa phương hoặc những ảnh hưởng khác tác động đến kế hoạch kinh doanh của Công ty để từ đó có những đề xuất kiến nghị với Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét, điều chỉnh kế hoạch kịp thời, nắm bắt cơ hội kinh doanh mới mang lại lợi nhuận cho Công ty.

Công ty xây dựng chính sách khen thưởng những cá nhân, tập thể có đóng góp, có sáng kiến, có giải pháp hoặc cách làm giảm chi phí sản xuất hay

có các đóng góp quan trọng khác và đồng thời nhắc nhở, xử lý các cá nhân, tập thể không tuân thủ sự chỉ đạo của lãnh đạo làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, hoặc thực hiện sai các quy định của Công ty, chính sách chế độ của Nhà nước.

Ban quản lý, điều hành Công ty xây dựng và phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Công ty. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể công đoàn, cựu chiến binh và đoàn thanh niên lập kế hoạch xây dựng các chương trình mang tính chất giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho CB.CNV-NLĐ và cộng đồng xã hội về công tác chống thất thoát, thất thu nước, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kế hoạch này được triển khai đến tất cả các cổ đông của Công ty để phối hợp và giám sát thực hiện. /

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Ban KS, Thư ký;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thông Minh



Châu Thành A, ngày 07 tháng 01 năm 2022

Số: 01 /BC-CuuLong

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

I. Đặc điểm tình hình

Công ty TNHH MTV Thương mại – Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long được thành lập theo Nghị quyết số: 23/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng quản trị về việc thành lập công ty con trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang.

Công ty hoạt động theo Giấy phép ĐKKD số: 6300335784 ngày 20 tháng 10 năm 2020.

Ngành nghề ĐKKD chính: Công ty hoạt động chuyên về lĩnh vực xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật (Công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, cấp – thoát nước), giao thông đường bộ.

II. Tổ chức bộ máy, nhân sự:

- Trong năm 2021 nhận mới là 15 người, tổng số CB CNV-NLĐ đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 21 người và 01 kiểm soát viên không chuyên trách. (Trong đó có 04 nữ, 17 nam).

Thuận lợi:

Được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp Lãnh đạo Công ty mẹ (Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang hay gọi tắt là Hawasuco), sự hỗ trợ và tạo điều kiện của các phòng, ban trong Hawasuco nên từ khi mới thành lập Công ty TNHH MTV TM - DV - XD Cửu Long (gọi tắt là Công ty Cửu Long) đã được tạo mọi điều kiện thuận lợi về vốn điều lệ, thiết bị và nhân sự cũng như các mối quan hệ với những đối tác lâu năm của Hawasuco nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty Cửu Long hoạt động và đạt hiệu quả cao.

Khó khăn:

Về Tài chính:

Ngay sau khi mới thành lập và chính thức đi vào hoạt động, Công ty đã được Hawasuco kịp thời bổ sung vốn điều lệ theo như đăng ký ban đầu là



1.900.000.000 đồng, đây là một trong những điều kiện thuận lợi ban đầu cho sự phát triển bền vững của Công ty. Hơn thế nữa, tại Thông báo số 26/TB-CTN-CTĐT ngày 03 tháng 3 năm 2021 kết luận và chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT Huỳnh Thông Minh tại cuộc họp về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty TNHH MTV TM – DV – XD Cửu Long, trong đó thống nhất tăng vốn điều lệ cho Công ty thêm 15 tỷ đồng, theo lộ trình đến tháng 06/2021 tăng 10 tỷ đồng và đến tháng 12/2021 tăng thêm 05 tỷ đồng.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay Công ty vẫn chưa được bổ sung thêm vốn điều lệ. Một số công trình mà Công ty ký kết có thời gian thi công rất ngắn, tạm ứng hợp đồng không có hoặc rất thấp nên gặp rất nhiều khó khăn về tài chính để đầu tư mua sắm máy móc thiết bị đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ hợp đồng với các chủ đầu tư.

Do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19, sự cạnh tranh quyết liệt trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty đối với các công ty khác cũng là một thách thức không nhỏ đối với Công ty Cửu Long trong giai đoạn mà Công ty mới vừa được thành lập.

Một số vật liệu xây dựng có xu hướng tăng cao không theo quy luật tăng giá thông thường. Đa số các hợp đồng thi công được xây dựng trên cơ sở đơn giá ban hành của Sở Xây dựng, tuy nhiên đơn giá của Sở Xây dựng ban hành không theo kịp so với giá thực tế ngoài thị trường. Nên các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thường có giá trị thấp, ảnh hưởng rất nhiều đến lợi nhuận của Công ty.

Về nhân sự:

Được sự hỗ trợ nhân sự từ Công ty mẹ, đa số nhân sự của Công ty TNHH Cửu Long là những người có kinh nghiệm trong quản lý thi công xây dựng công trình với vai trò là chủ đầu tư, tuy nhiên hiện nay Công ty TNHH Cửu Long là đơn vị thi công xây dựng công trình, các cán bộ kỹ thuật đứng trực tiếp chỉ huy công trường, đa số đều chưa có nhiều kinh nghiệm trong vai trò là chỉ huy trưởng đối với công trình có quy mô lớn nên trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc trong xử lý các tình huống, tuy nhiên với sự chịu khó, tiếp thu các đóng góp ý kiến từ Ban Giám đốc Công ty Cửu Long và các phòng ban Hawasuco thì các công trình vẫn triển khai theo đúng yêu cầu về tiến độ cũng như chất lượng của chủ đầu tư.

III. Kết quả thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện năm 2021	Đạt KH năm (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Đồng	30.000.000.000	20.936.742.346	69,79	
1.1	DT thi công xây dựng	Đồng		18.769.965.453		
1.2	DT thương mại	Đồng		2.166.776.893		
1.3	DT HĐ tài chính	Đồng		566.074		
2	Tổng chi phí	Đồng	28.101.861.128	20.822.069.051	74,09	
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.898.138.872	115.239.369	6,07	
4	Nộp ngân sách (TCXD công trình trên địa bàn không ưu đãi 2021)	Đồng		21.470.349		

1. Hiệu quả kinh doanh Công ty:

- Tổng doanh thu năm 2021 là 20.936.742.346 đồng, đạt 69,79% so KH năm;
- Tổng chi phí là 20.822.069.051 đồng, đạt 74,09% so KH năm;
- Tổng lợi nhuận trước thuế là 115.239.369 đồng, đạt 6,07% so KH năm;
- Nộp ngân sách nhà nước (thuế TNDN thi công xây dựng công trình trên địa bàn không ưu đãi) là 21.470.349 đồng.

2. Về nhận xét, đánh giá:

Công tác quản lý, chăm lo cho người lao động luôn đặt lên hàng đầu. Luôn vận động, tuyên truyền tất cả CB.CNV-NLĐ thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, nhất là đảm bảo tuân thủ nguyên tắc 5K. Bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 nhưng Công ty luôn quan tâm đến việc cấp, phát trang thiết bị phòng chống dịch bệnh cho người lao động.

Kết quả SXKD năm 2021 doanh thu tăng cao nhưng vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra, lợi nhuận còn thấp nhiều so với kế hoạch do nhiều nguyên nhân khách quan như đại dịch Covid-19 kéo dài làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của đơn vị,...

Công ty cũng đã mua sắm thêm 01 xe cuốc bánh xích (0.45); 01 xe cải tiến bánh xích dùng để chở vật liệu trong khu vực bùn lầy; 02 xe tải ben (loại 2,5 tấn và 1,5 tấn); 02 xe Lu rung (loại 11 tấn, lực rung đến 28 tấn).

***Đề xuất, kiến nghị:**

Công ty Cửu Long rất mong Công ty Chủ sở hữu xem xét giải ngân sớm phân bổ sung thêm vốn điều lệ để kịp trang bị thêm máy móc, thiết bị phục vụ tại công trình đang thi công.

Trên đây là báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cửu Long gửi đến phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Hawasuco để báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-HC Hawasuco để bc;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC *Nguyễn Dũng Tiên*

Nguyễn Dũng Tiên



Châu Thành A, ngày 07 tháng 01 năm 2022

Số: 02/KH-CTY TNHH CL

KẾ HOẠCH – HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

Căn cứ Nghị quyết số: 23/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng quản trị về việc thành lập Công ty con trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang;

Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Thương mại – Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long;

Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022,

Để làm cơ sở, định hướng hoạt động và giám sát các hoạt động trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại – Dịch vụ - Xây dựng Cửu Long xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

A. CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH - THỰC HIỆN NĂM 2022:

I. CHỈ TIÊU DOANH THU

STT	HẠNG MỤC	THỰC HIỆN NĂM 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2022	TĂNG TRƯỞNG
1	DT thi công xây dựng	18.769.965.453	26.000.000.000	38,52
2	DT hoạt động thương mại	2.166.776.893	3.000.000.000	38,45
3	Doanh thu dịch vụ - khác		1.000.000.000	
	Tổng cộng	20.936.742.346	30.000.000.000	43,3



I. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2022	So với TH 2021 (± %)
1	2	3	4	5
I	TỔNG DOANH THU (Trước VAT)	20.937.308.420	30.000.000.000	43,3
1	Doanh thu thi công xây dựng	18.769.965.453	26.000.000.000	38,52
2	Doanh thu hoạt động thương mại	2.166.776.893	3.000.000.000	38,45
3	Doanh thu dịch vụ - khác		1.000.000.000	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	566.074		
II	TỔNG CHI PHÍ	20.822.069.051	29.837.000.000	43,17
1	CP Công trình	15.898.758.316	22.300.000.000	40,26
2	CP hoạt động TM	2.116.434.633	3.000.000.000	41,75
3	CP – Dịch Vụ khác		492.000.000	
4	CP-hoạt động tài chính	33.883.970	45.000.000	32,8
5	CP-QLDN	2.772.992.132	4.000.000.000	44,2
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	115.239.369	163.000.000	41,4
IV	NỢP NGÂN SÁCH	21.470.349	30.000.000	
1	Thuế TNDN (TCXD công trình trên địa bàn không ưu đãi)	21.470.349	30.000.000	
V	LỢI NHUẬN CÒN LẠI	93.769.020	133.000.000	
1	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành(1,5% LNCL)	1.406.535	1.995.000	
2	Trích quỹ đầu tư phát triển(25%)	23.442.255	33.250.000	
3	Nộp lợi nhuận về Công ty CSH (39,3%)	36.851.225	52.269.000	
4	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho NLD(34,2%)	32.069.005	45.486.000	
5				

B. MỤC TIÊU CƠ BẢN

- Điều chỉnh các nội quy, quy chế, quy trình hoạt động, đơn giá dịch vụ,... phù hợp hoạt động Công ty TNHH MTV TM – DV – XD Cửu Long.

- Sắp xếp, kiện toàn ổn định cơ cấu bộ máy theo mô hình năng động, hiệu quả để thích ứng hoạt động của Công ty và Luật doanh nghiệp mới. Phát triển nguồn lực đủ về chất và lượng, có trình độ năng lực quản lý kinh tế, lao động có tay nghề.

- Tăng cường công tác phối hợp với Chủ đầu tư, địa phương trong công tác thi công xây dựng; Phối hợp với các Chủ đầu tư, Sở, ngành huyện, thị xã, thành phố hoàn thành công tác thi công trang trí phục vụ lễ, hội của các địa phương.
- Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực kinh doanh, năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu Công ty.
- Đẩy mạnh công tác quan hệ đối tác, khách hàng, tìm kiếm công trình.
- Tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động giảm thiểu tối đa tai nạn lao động và tai nạn giao thông.

C. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

- Chủ động liên hệ các địa phương trong việc thương thảo ký các hợp đồng thi công xây dựng và các hợp đồng trang trí đèn xuân năm 2022; (Tập trung mọi nguồn lực tham dự đấu thầu nếu không có chủ trương đặt hàng).
- Phần đấu đạt các chỉ tiêu về: doanh thu, lợi nhuận, các khoản nộp thuế, nộp khác của đơn vị theo kế hoạch. Đồng thời với việc lãnh đạo nhiệm vụ chính trị, Công ty đã thực hiện tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, xã hội; đảm bảo các chế độ chính sách và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.
- Mở rộng lĩnh vực hoạt động ngành nghề của Công ty theo hướng tinh gọn, có hiệu quả đồng thời tăng cường tìm kiếm thêm khách hàng. Ngoài các lĩnh vực đang hoạt động, Công ty chủ động khảo sát, nghiên cứu mở thêm các ngành nghề khác để tăng doanh thu, có lợi nhuận và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.
- Liên hệ thu hồi công nợ các năm trước từ các Chủ đầu tư chưa thanh toán cho Công ty.
- Thực hiện tốt một số công tác phục vụ các ngày lễ, kỷ niệm, sự kiện, ngày hội ... của các địa phương trong năm 2022 theo kế hoạch của Chủ đầu tư và Công ty.

D. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2022

Để đạt được những chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo kế hoạch năm 2022 đề ra trên đây, Công ty sẽ tiến hành thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1. Giải pháp về điều hành sản xuất, kinh doanh và kỹ thuật

Điều hành SXKD của công ty phù hợp với tình hình diễn biến thực tế của dịch Covid 19 và tuyệt đối chấp hành các chỉ thị về phòng chống dịch của chính phủ và của địa phương.

Động viên người lao động nỗ lực làm việc để đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD của đơn vị trong bối cảnh dịch bệnh đang diễn ra hết sức phức tạp và khó lường.

Trang bị bảo hộ phòng chống dịch một cách AT cho lực lượng LĐ trực tiếp.

Tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng phục vụ lĩnh vực thi công xây dựng và dịch vụ thương mại.....; nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân... đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của công việc.

Cần linh động, nỗ lực trong việc thương thảo với địa phương để giữ vững việc làm, tìm thêm khối lượng thực hiện hợp đồng trong thi công xây dựng & dịch vụ thương mại, tạo được niềm tin và uy tín với địa phương.

2. Giải pháp về tài chính

Tăng cường hiệu quả trong quản lý nguồn vốn, sử dụng vốn bằng các biện pháp như phân đoạn đầu tư theo nhu cầu thị trường, phát huy tối đa công suất của các công trình đã đầu tư.

Tập trung tích lũy nguồn vốn của Công ty, vốn vay ưu đãi để có đủ tiềm lực về tài chính, đầu tư mua sắm thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác thi công xây dựng & dịch vụ thương mại ngày càng phát triển thêm.

Tăng cường công tác thu hồi công nợ, giảm nợ khó đòi, cân nhắc kỹ lưỡng để sử dụng đồng vốn có hiệu quả.

Thực hiện các giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất thông qua việc đầu tư thay thế các thiết bị, máy móc cũ kỹ, lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng, chống lãng phí về lao động và nhân công.

Cần tập trung phân tích sự tăng giảm của các chỉ số tài chính, nhằm tìm ra nguyên nhân chính xác để làm cơ sở cho Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

3. Giải pháp về tổ chức, nhân sự, tiền lương

Hoàn thành bộ máy tổ chức công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả và xây dựng hệ thống lương phù hợp với việc tái cơ cấu lại doanh nghiệp theo hướng có lợi cho người sử dụng lao động và cả người lao động.

Cần xây dựng bản mô tả công việc cho từng vị trí công tác để việc tuyển dụng phát huy hiệu quả một cách cao nhất.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, Công ty thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề của từng người, đồng thời tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, người lao động. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số lĩnh vực quan trọng của Công ty.

Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động và có quan tâm hơn đối với người lao động có năng lực. Đồng thời xây dựng phong trào cho người lao động phấn đấu, học tập, rèn luyện để trở thành người lao động giỏi.

Chống lãng phí về lao động và thời gian lao động, đây là một trong những chi phí lớn trong giá sản xuất của tất cả các lĩnh vực kinh doanh. Do vậy cần phải có giải pháp tiết kiệm cụ thể là sắp xếp lại tổ chức bộ máy trong Công ty một cách khoa học, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ để phát huy tính hiệu quả, cải tiến, định mức công việc, từng bước thực hiện khoán quỹ lương cho người lao động.

Công ty xây dựng chính sách khen thưởng những cá nhân, tập thể có đóng góp, có sáng kiến, có giải pháp hoặc cách làm giảm chi phí sản xuất hay có các đóng góp quan trọng khác và đồng thời nhắc nhở, xử lý các cá nhân, tập thể không tuân thủ sự chỉ đạo của lãnh đạo Công ty làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, hoặc thực hiện sai các quy định của Công ty, chế độ chính sách của Nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Lãnh đạo các phòng, các đội trực thuộc Công ty dựa trên kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022 của Công ty để xây dựng kế hoạch chi tiết từng quý, 6 tháng cuối năm và của đơn vị mình. Đồng thời, triển khai nội dung kế hoạch của Công ty đến người lao động tại đơn vị được phân công quản lý nắm vững và phối hợp thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo thực hiện và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đánh giá kết quả thực hiện công việc được giao. Nhận định xu thế phát triển chung của tỉnh, của địa phương hoặc những ảnh hưởng khác tác động đến kế hoạch kinh doanh của Công ty để từ đó có những đề xuất kiến nghị với Ban Giám đốc Công ty xem xét, điều chỉnh kế hoạch SXKD kịp thời, nắm bắt cơ hội kinh doanh mới mang lại lợi nhuận cho Công ty.

Nơi nhận:

- Chủ sở hữu Công ty
- Ban GD; KTT;
- Đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC



The image shows a circular official stamp of the Audit Board of the company. The stamp contains the text: "CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHU LÔNG". Overlaid on the stamp is a handwritten signature in black ink. Below the signature, the name "Nguyễn Dũng Liên" is printed in a stylized font.



Mẫu số 03

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2022

(Theo Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ tài chính)

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm liền trước năm báo cáo (số thực hiện) (Quý IV-2020)	Năm Báo cáo			Kế hoạch năm 2022	TH năm 2021/ KH năm 2021 (%)	KH năm 2022/ BC năm 2021 (%)
				Kế hoạch năm 2021	Thực hiện đến 30/6/2021	Thực hiện năm 2021			
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I. Kết quả kinh doanh									
1. Tổng doanh thu	10	Triệu đồng	3.471	27.273	7.017	20.937	30.000	0,70	1,43
2. Lãi phát sinh	20	Triệu đồng							
a. Trước thuế TNDN	20.1	Triệu đồng		1.725	1.720	115	163	0,71	1,42
b. Sau thuế TNDN	20.2	Triệu đồng		1.898	1.892	94	133	0,71	1,41
3. Lỗ phát sinh	30	Triệu đồng							
4. Lỗ lũy kế	40	Triệu đồng							
II. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	100		72	1.227	11	21,5	39	1,75	181
III. Thuế và các khoản đã nộp NSNN	200	Triệu đồng	72		11,4	11,4			
IV. Nợ thuế	220	Triệu đồng				10,1			
V. Các khoản chi NSNN									
1. Chi bổ sung vốn điều lệ		Triệu đồng							
2. Chi khác		Triệu đồng							
VI. Các chỉ tiêu khác									
1. Vốn điều lệ		Triệu đồng	1.900	1.900	1.900	1.900			
2. Tỷ lệ nhà nước nắm giữ		%							




3. Tỷ lệ chia cổ tức/lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên								
a. Theo %		%						
b. Theo giá trị		Triệu đồng						
4. Cổ tức/Lợi nhuận dự kiến được chia cho cổ đông Nhà nước trong năm		Triệu đồng						
5. Số đã chia cổ tức/lợi nhuận cho cổ đông Nhà nước		Triệu đồng						
a. Chia từ lợi nhuận năm trước theo Nghị quyết ĐHĐCĐ/Hội đồng thành viên		Triệu đồng						
b. Chia từ lợi nhuận năm báo cáo		Triệu đồng						
6. Số cổ tức/lợi nhuận còn phải chia cho cổ đông Nhà nước		Triệu đồng						
a. Chia từ lợi nhuận năm trước theo Nghị quyết ĐHĐCĐ/Hội đồng thành viên		Triệu đồng						
b. Chia từ lợi nhuận năm báo cáo		Triệu đồng						

Ghi chú:

- Các khoản thuế phát sinh, đã nộp, doanh nghiệp căn cứ pháp luật thuế hiện hành đối với từng loại thuế để xác định.

Châu Thành A, ngày 07. Tháng 01 Năm 2022

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC *HL*



Nguyễn Đăng Liên





Số: 03 /BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2021
SAU KIỂM TOÁN**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Hawasuco

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2021	31/12/2020
I	TÀI SẢN			
1	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	Trđ	108.100	107.157
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Trđ	8.217	2.921
1.2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	Trđ		
1.3	Các khoản phải thu	Trđ	83.724	95.233
1.4	Hàng tồn kho	Trđ	14.750	7.989
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	Trđ	1.409	1.014
2	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	Trđ	377.321	358.131
2.1	Tài sản cố định	Trđ	260.944	243.452
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	Trđ	109.740	107.153
2.3	Đầu tư tài chính dài hạn	Trđ		
2.4	Tài sản dài hạn khác	Trđ	6.637	7.526
TỔNG TÀI SẢN		Trđ	485.421	465.288
II	NGUỒN VỐN			
1	Các khoản nợ	Trđ	96.065	82.983
1.1	Nợ ngắn hạn	Trđ	90.500	77.036
1.2	Nợ dài hạn	Trđ	5.565	5.947
1.3	Dự phòng nghiệp vụ	Trđ		
2	Vốn chủ sở hữu	Trđ	389.356	382.305
2.1	Vốn điều lệ	Trđ	248.783	248.783
2.1	Vốn khác	Trđ	140.573	133.522
TỔNG NGUỒN VỐN		Trđ	485.421	465.288



B. BÁO CÁO THU NHẬP

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu	trđ	232.540	215.914
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	trđ	226.083	208.090
	Doanh thu từ hoạt động tài chính	trđ	59	134
	Thu nhập khác	trđ	6.398	7.690
2	Chi phí	trđ	222.855	199.072
	Giá vốn hàng bán	trđ	193.945	163.290
	Chi phí hoạt động tài chính	trđ	3.656	2.057
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	trđ	24.300	27.369
	Chi phí khác	trđ	954	6.356
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	trđ	9.685	16.842
4	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	trđ	1.375	3.422
5	Lợi ích/(chi phí) thuế TNDN	trđ		
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	trđ	8.310	13.420

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	53,76	52,32
	Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	22,27	23,03
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ/Tổng nguồn vốn	%	19,79	17,83
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	80,21	82,17
3	Chỉ số thanh khoản			
	Tổng tài sản/Tổng nợ	Lần	5,05	5,61
	Tổng tài sản lưu động & đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	Lần	1,19	1,39
	Tiền đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	Lần		
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Lợi nhuận trước thuế/(Doanh thu thuần+thu	%	4,16	7,8

	nhập từ hoạt động tài chính+thu nhập khác)			
	Lợi nhuận sau thuế/(Doanh thu thuần+thu nhập từ hoạt động tài chính+thu nhập khác)	%	3,57	6,22
	Lợi nhuận trước thuế/Tổng Tài sản	%	2,0	3,62
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	1,71	2,88
	Lợi nhuận trước thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	2,49	4,41

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thông Minh

K.C.P. * D.V.



JLAWASUCO

Số: 04 /BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 Phương hướng hoạt động năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước
– Công trình đô thị Hậu Giang.

Thực hiện Điều lệ Công ty Cổ phần CTN-CTĐT Hậu Giang sửa đổi, bổ sung năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 09/4/2021, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 với những nội dung chính như sau:

I. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CTN-CTĐT Hậu Giang (nhiệm kỳ III (2020-2025) gồm 07 thành viên, gồm có:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 cp (0%). Đại diện vốn Công ty CP Đầu tư & Xây lắp Miền Nam: 12.719.828 cp (51,128%).
2	Dương Văn Thọ	Phó Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 3.500 cp (0,014%). Đại diện vốn: 0 cp.
3	Bùi Trọng Lực	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 11.400 cp (0,046%). Đại diện vốn NN: 8.990.251 cp (36,14%).
4	Quách Minh Hiển	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 1.900 cp (0,008%). Đại diện vốn NN: 1.267.856 cp (5,10%).
5	Vũ Minh Đức	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 0 cp. Đại diện vốn: 0 cp.
6	Cao Thế Khải	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 34.400 cp (0,138%). Đại diện vốn NN: 1.267.856 cp (5,10%).
7	Huỳnh Trung Tín	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang (Công ty thành viên)	Sở hữu cá nhân: 0 cp. Đại diện vốn: 0 cp.



II. CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY:

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Cổ đông trong nước:				
- Cổ đông tổ chức (nhà nước)	01	11.525.963	115.259.630.000	46,33
- Cổ đông tổ chức (ngoài nhà nước)	03	12.834.828	128.348.280.000	51,59
- Cổ đông cá nhân	215	517.500	5.175.000.000	2,08
2. Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
3. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng:	219	24.878.291	248.782.910.000	100

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021

1. Số lượng cuộc họp HĐQT và ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT:

Trong năm qua, HĐQT đã tổ chức các phiên họp thường kỳ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, trong các trường hợp cần thiết, HĐQT đã tổ chức các phiên họp bất thường để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp của HĐQT có sự tham dự của thành viên Ban Kiểm soát với tư cách là quan sát viên nhằm đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả của cuộc họp. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành dưới hình thức văn bản (biên bản, nghị quyết, quyết định) và đều được thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định cho Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty.

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 17 phiên họp, ban hành 14 nghị quyết và 08 quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

1.1. Tổng hợp ghi nhận sự tham dự họp của thành viên HĐQT như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ dự họp	Lý do không dự họp
01	Ông Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch HĐQT	17/17	100%	
02	Ông Dương Văn Thọ	Phó Chủ tịch HĐQT	16/17	94%	Bận công tác
03	Ông Bùi Trọng Lực	Thành viên HĐQT	17/17	100%	

04	Ông Quách Minh Hiền	Thành viên HĐQT	17/17	100%	
05	Ông Vũ Minh Đức	Thành viên HĐQT	14/17	82%	Bận công tác
06	Ông Cao Thế Khải	Thành viên HĐQT	17/17	100%	
07	Ông Huỳnh Trung Tín	Thành viên HĐQT	17/17	100%	

1.2. Tổng hợp nội dung các cuộc họp HĐQT và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT (theo Phụ lục đính kèm)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Hoạt động của HĐQT:

Năm 2021 diễn ra trong bối cảnh kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là sự bùng phát và ảnh hưởng kéo dài của dịch bệnh Covid-19 dẫn đến việc đóng cửa của nhiều cơ sở kinh doanh, dịch vụ, việc hạn chế tập trung ở các trường học, bệnh viện do thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội đã trực tiếp làm giảm sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng, kéo theo doanh thu tiền nước giảm tương ứng.. điều này ảnh hưởng rất lớn đến việc hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch ĐHCĐ đề ra, nhất là chỉ tiêu lợi nhuận.

Nhưng với tinh thần nỗ lực, quyết tâm thực hiện hoàn thành các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, HĐQT Công ty đã linh hoạt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động của Công ty, đề ra những chiến lược, giải pháp tối ưu nhất nhằm tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông, năm 2021 khép lại với kết quả kinh doanh rất khả quan so với tình hình khó khăn chung như: Lợi nhuận vượt sau thuế vượt trên 49%, nộp ngân sách nhà nước vượt trên 19%...

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao trên tinh thần trung thực, cẩn trọng, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành tổ chức, triển khai thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh, kịp thời giải quyết tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

2. Kết quả giám sát thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với tinh thần cầu thị, nỗ lực và trách nhiệm cao; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; triển khai thực hiện kịp thời các nghị quyết

của ĐHĐCĐ và nghị quyết, quyết định của HĐQT, cũng như thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin đầy đủ, minh bạch theo quy định.

Mặt khác, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong việc tìm kiếm việc làm, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành trên các lĩnh vực hoạt động nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, thực hiện tốt các chế độ về lương, thưởng và phúc lợi khác cho CB.CNV-LĐ, thực hiện nộp thuế, phí đầy đủ theo quy định.

Bên cạnh việc thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh, Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty còn quan tâm đến công tác an sinh xã hội, đã vận động và hỗ trợ Quỹ vì người nghèo, Quỹ phòng, chống dịch bệnh Covid-19, hỗ trợ đồng bào miền Trung bị thiên tai... với tổng số tiền gần 01 tỷ đồng. Mặt khác, để chia sẻ một phần khó khăn với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, đã chỉ đạo thực hiện giảm giá nước sạch cho khách hàng với số tiền trên 759 triệu đồng.

V. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC CỦA CÔNG TY

1. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty:

Trong năm 2021, Công ty chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, chi trả lương cho cán bộ quản lý theo quy định, cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng cộng:
1	Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch HĐQT	-	533,89	533,89
2	Dương Văn Thọ	Phó CT HĐQT	-	421,67	421,67
3	Bùi Trọng Lực	TV HĐQT, TGD	388,78	84,32	473,10
4	Quách Minh Hiền	TV HĐQT, Phó TGD	345,87	84,32	430,19
5	Vũ Minh Đức	TV HĐQT, Phó TGD	345,87	84,32	430,19
6	Cao Thế Khải	TV HĐQT	-	84,32	84,32
7	Huỳnh Trung Tín	TV HĐQT	-	84,32	84,32
8	Lê Hoàng Thám	Phó TGD	345,87	-	345,87

9	Lý Thanh Quang	Trưởng BKS	-	337,63	337,63
10	La Thụy Phiêng	TV Ban KS	-	75,56	75,56
11	Bùi Thị Thu Oanh	TV Ban KS	-	75,56	75,56
12	Trần Hồng Đăng	Kế toán trưởng	323,51	-	323,51
TỔNG CỘNG:			1.750	1.866	3.616

2. Các giao dịch giữa thành viên HĐQT với cổ phiếu của Công ty:

Trong năm 2021, Công ty không nhận được bất kỳ thông báo giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT và cán bộ quản lý của Công ty.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Dự báo năm 2022 tình hình kinh tế xã hội Việt Nam nói chung và tỉnh Hậu Giang nói riêng tiếp tục chuyên biến tích cực, có nhiều khởi sắc và phục hồi trên tất cả các lĩnh vực, tuy nhiên, Công ty vẫn sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức, rủi ro tiềm ẩn như: Các chi phí đầu vào của quá trình sản xuất tiếp tục tăng, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước thô là những nguy cơ tiềm ẩn, tình trạng quá tải của các bãi rác ngày càng tăng, sự cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, dịch vụ đô thị trên địa bàn tỉnh ngày gay gắt, tình hình dịch bệnh Covid-19... Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2022 như sau:

1. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Linh hoạt trong việc điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình hoạt động.

3. Tập trung khai thác các dự án đã hoàn thành và đẩy mạnh các dự án đang đầu tư để sớm đưa vào khai thác, nâng cao hiệu quả đầu tư.

4. Đầu tư thêm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng hiện đại phục vụ lĩnh vực vệ sinh môi trường; nâng công suất thay thế thiết bị, máy móc cũ kỹ lạc hậu có mức tiêu hao nhiên liệu, điện năng lớn để tiết kiệm chi phí sản xuất.

5. Tiếp tục liên kết, phối hợp tốt với các nhà đầu tư để khai thác tốt công suất của các nhà máy nước liên doanh; vận hành, khai thác tốt hệ thống giếng khoan nước ngầm để chủ động về nguồn nước cung cấp khi có sự cố nước mặn xâm nhập, sự cố ô nhiễm nguồn nước nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng.

6. Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn theo nội dung Đề án số 01/ĐA-HĐQT đã được Hội đồng quản trị phê duyệt ngày 14/12/2020; nâng cao năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ lãnh đạo cấp

trung và cấp cao, xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có năng lực, chuyên môn cao và nhiệt huyết trong công việc, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

7. Chỉ đạo và giám sát cơ chế điều hành, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chiến lược của Ban Điều hành Công ty và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, nttb.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Thông Minh

Phụ lục
Các cuộc họp, nghị quyết và quyết định của HĐQT ban hành năm 2021
(Kèm theo Báo cáo số 04./BC-HĐQT ngày 22./4./2022 của HĐQT Công ty Cổ phần CTN-CTĐT Hậu Giang)

1. Nội dung và kết quả của các cuộc họp HĐQT

Stt	Cuộc họp ngày	Số thành viên dự	Nội dung họp
1	04/2/2021	7/7	Về việc thống nhất về KHTC năm 2021 làm cơ sở để Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty xin ý kiến chủ sở hữu thông qua tại cuộc họp HĐQT.
2	18/3/2021	7/7	Về việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xét, xếp loại Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty năm 2021.
3	31/3/2021	7/7	Về việc thống nhất việc thay đổi nguồn tài trợ của Dự án WaterWorX đối với Công ty và một số công tác khác.
4	12/4/2021	7/7	Về việc thông qua nội dung các quy chế (sửa đổi, bổ sung) và phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2020.
5	19/4/2021	7/7	Về việc thông qua hạn mức vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Hậu Giang.
6	10/5/2021	7/7	Về việc thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021 theo danh sách các đơn vị kiểm toán đã được ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua ngày 09/4/2021.
7	24/5/2021	7/7	Về việc thông qua hạn mức vay nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hậu Giang để phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2021.
8	28/5/2021	6/7	Về việc thống nhất kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước mặt theo hình thức xã hội hóa 100% kinh phí.
9	09/7/2021	7/7	Về việc góp vốn bổ sung cho Công ty con trực thuộc Công ty (Công ty TNHH Cửu Long).
10	09/7/2021	7/7	Về việc thống nhất việc bổ nhiệm lại chức danh Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.
11	09/7/2021	7/7	Về việc chỉ định thầu thực hiện gói thầu thi công MRMLCN trên địa bàn xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, Hậu Giang.
12	26/7/2021	6/7	Về việc thống nhất Kế hoạch tài chính năm 2022 của

			Công ty để làm cơ sở cho Người đại diện vốn nhà nước báo cáo UBND tỉnh Hậu Giang (họp trực tuyến).
13	24/8/2021	7/7	Về việc thống nhất chủ trương điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2021 và tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua phương án SXKD, Kế hoạch tài chính và Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021 (họp trực tuyến).
14	21/9/2021	5/7	Về việc thông qua hạn mức vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty năm 2021-2022 (họp trực tuyến).
15	19/10/2021	7/7	Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản (thông qua phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021 điều chỉnh).
16	19/10/2021	7/7	Về việc phê duyệt Kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021 (điều chỉnh).
17	12/12/2021	7/7	Về việc thành lập Công ty con trực thuộc Công ty (Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang).

2. Các quyết định của HĐQT ban hành

TT	Số, ký hiệu Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05/QĐ-HĐQT	12/4/2021	V/v ban hành Điều lệ Công ty (sửa đổi, năm 2021).	100%
2	06/QĐ-HĐQT	12/4/2021	V/v ban hành Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty (sửa đổi năm 2021).	100%
3	07/QĐ-HĐQT	12/4/2021	V/v ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty (sửa đổi năm 2021).	100%
4	08/QĐ-HĐQT	12/4/2021	V/v ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty.	100%
5	09/QĐ-HĐQT	12/4/2021	V/v ban hành Quy chế Tuyển dụng đào tạo và quản lý nhân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2021).	100%
6	10/QĐ-HĐQT	12/4/2021	V/v ban hành Quy chế Trả lương thù lao tiền thưởng Người quản lý và Ban Kiểm soát Công ty (sửa đổi, bổ sung năm 2021).	100%
7	11/QĐ-HĐQT	12/4/2021	V/v ban hành Quy chế Trả lương Người lao động Công ty (sửa đổi, bổ sung năm 2021).	100%
8	12/QĐ-HĐQT	15/7/2021	V/v bổ nhiệm lại ông Bùi Trọng Lực, giữ chức vụ Tổng Giám đốc Hawasuco có thời hạn 05 năm kể từ ngày 20/7/2021.	100%

3. Các nghị quyết của HĐQT ban hành:

TT	Số, ký hiệu Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	28/01/2021	Thống nhất thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.	100%
2	12/NQ-HĐQT	12/4/2021	Thông qua các quy chế của Công ty như: Quy chế Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự; Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng Người quản lý và Ban Kiểm soát Công ty; Quy chế trả lương của Người lao động Công ty và Quy chế Công bố thông tin của Công ty.	100%
3	13/NQ-HĐQT	12/4/2021	V/v phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2020.	100%
4	14/NQ-HĐQT	19/4/2021	V/v vay vốn và ủy quyền ký các văn bản giao dịch với Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Hậu Giang.	100%
5	15/NQ-HĐQT	10/5/2021	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2021.	100%
6	16/NQ-HĐQT	24/5/2021	V/v vay vốn và ủy quyền ký các văn bản giao dịch với Ngân hàng Agribank Hậu Giang.	100%
7	17/NQ-HĐQT	28/5/2021	V/v thống nhất chủ trương kêu gọi đầu tư xây dựng mới nhà máy nước mặt phục vụ cấp nước cho khu vực Cái Tắc và địa bàn lân cận bằng hình thức xã hội hóa.	100%
8	18/NQ-HĐQT	09/7/2021	V/v thống nhất chủ trương đầu tư góp vốn bổ sung cho Công ty Cửu Long.	100%
9	19/NQ-HĐQT	09/7/2021	V/v bổ nhiệm lại chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Bùi Trọng Lực.	100%
10	19B/NQ-HĐQT	09/7/2021	V/v chỉ định thầu cho Công ty TNHH Cửu Long thực hiện gói thầu thi công mở rộng mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Tân Phú Thạnh.	100%
11	20/NQ-HĐQT	24/8/2021	V/v thống nhất lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.	100%
12	21/NQ-HĐQT	21/9/2021	V/v vay vốn và ủy quyền ký các văn bản giao dịch với Ngân hàng Vietinbank CN Hậu Giang (Hạn mức vay 50 tỷ đồng).	100%

13	22/NQ-HĐQT	19/10/2021	V/v thông qua phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021 (điều chỉnh).	100%
14	23/NQ-HĐQT	13/12/2021	V/v thành lập công ty con trực thuộc Hawasuco (Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang).	100%





Số: 05/BC-BKS

Hậu Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO
Hoạt động Ban Kiểm soát năm 2021
Kế hoạch hoạt động năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang, Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo về công tác kiểm tra, kiểm soát trong năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 với các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Nhân sự Ban Kiểm soát

Trong năm 2021, số lượng nhân sự trong Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên.

+ Ông Lý Thanh Quang – Trưởng BKS

+ Bà La Thị Phiêng – Thành viên

+ Bà Bùi Thị Thu Oanh – Thành viên

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS, trong năm 2021 Ban Kiểm soát đã thực hiện những nhiệm vụ kiểm tra, giám sát mang tính định kỳ theo quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và Điều lệ Công ty, cụ thể như:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban điều hành. Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các nghị quyết của

DHĐCĐ Công ty.

- Giám sát, kiểm tra tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban điều hành;

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban Kiểm soát cũng đã đóng góp ý kiến thuộc thẩm quyền của BKS sát với tình hình hoạt động của Công ty.

- Thẩm tra báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực, khách quan, hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách hiện hành.

- Tham gia thảo luận, góp ý trong quá trình xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy định của Công ty và của công ty con;

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2021;

- Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định;

- Thẩm định tài liệu, chương trình, kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và bất thường năm 2021;

- Xem xét và có ý kiến bằng văn bản về các tờ trình xin ý kiến của Người đại diện vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân Tỉnh tại Công ty;

- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát hàng quý gửi về UBND Tỉnh và Sở Tài chính đúng quy định;

- Trong năm 2021 Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định, trong mỗi cuộc họp các thành viên đã đánh giá, phân tích tình hình thực hiện hoạt động của BKS trong năm cũng như xây dựng, thảo luận kế hoạch cho năm tiếp theo, các thành viên đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung trong Báo cáo tài chính năm 2021 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty lập và được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (Chi nhánh Cần Thơ) kiểm toán. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty (Công ty CP CTN – CTĐT Hậu Giang và Công

ty con) tại thời điểm ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2021

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	108,099,827,667	107,157,650,282
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8,216,520,756	2,921,309,782
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	83,723,733,081	95,233,008,734
4. Hàng tồn kho	14,750,181,324	7,989,115,888
5. tài sản ngắn hạn khác	1,409,392,506	1,014,215,878
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	377,321,492,531	358,130,761,469
1. các khoản phải thu dài hạn		
2. tài sản cố định	260,944,713,962	243,452,461,938
3. Bất động sản đầu tư		
4. Tài sản dở dang dài hạn	109,739,771,384	107,152,775,872
5. Đầu tư tài chính dài hạn		
6. Tài sản dài hạn khác	6,637,007,185	7,525,523,659
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	485,421,320,198	465,288,411,751
NGUỒN VỐN		
I. NỢ PHẢI TRẢ	96,065,157,313	82,983,258,562
1. Nợ ngắn hạn	90,500,245,313	77,036,076,562
2. Nợ dài hạn	5,564,912,000	5,947,182,000
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	389,356,162,885	382,305,153,189
1. Vốn chủ sở hữu	389,356,162,885	382,305,153,189
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	485,421,320,198	465,288,411,751

3. Các chỉ tiêu tài chính:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	NĂM 2021	NĂM 2020
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	53,76	52,32
	Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	22,27	23,03
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ/Tổng nguồn vốn	%	19,79	17,83
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	80,21	82,17
3	Chỉ số thanh khoản			
	Tổng tài sản/Tổng nợ	Lần	5,05	5,61

	Tổng tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	Lần	1,19	1,39
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	4,16	7,8
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	3,57	6,22
	Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	2,0	3,62
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,71	2,88
	Lợi nhuận trước thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	2,49	4,41

4. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	TH năm 2021/2020 (%)
1	Tổng doanh thu	232,539,500,105	215,914,501,163	107,7
	Doanh thu thuần	226,082,960,336	208,090,204,530	
	Doanh thu hoạt động tài chính	58,757,748	134,301,642	
	Thu nhập khác	6,397,782,021	7,689,994,991	
2	Tổng chi phí	222,855,039,630	199,071,872,945	111,97
	Giá vốn hàng bán	193,944,824,410	163,289,837,080	
	Chi phí tài chính	3,655,823,113	2,057,288,497	
	Chi phí QLDN	24,300,281,213	27,368,956,709	
	Chi phí khác	954,110,894	6,355,790,659	
3	Lợi nhuận trước thuế	9,684,460,475	16,842,628,218	
4	Thuế TNDN	1,374,506,379	3,422,397,413	
5	Lợi nhuận sau thuế	8,309,954,096	13,420,230,805	(61,92)

Trong năm 2021 Tổng doanh thu của Công ty tăng 107,7% so với năm 2020, tổng chi phí tăng 111,97% so với năm 2020, lợi nhuận sau thuế giảm 61,92% so với năm 2020. Nguyên nhân làm cho chi phí tăng dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm là do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Do tình hình dịch Covid – 19 trong năm diễn biến phức tạp và kéo dài làm cho công tác chỉ đạo, điều hành của ban lãnh đạo Công ty cũng như một số công tác thường xuyên của Công ty bị ảnh hưởng, thậm chí là gián đoạn do thực hiện theo tinh thần Chỉ thị 15 và 16 của Chính phủ.

- Ảnh hưởng của dịch bệnh cũng làm phát sinh thêm một số chi phí trong công tác phòng chống dịch, các chi phí hoạt động trong sản xuất cũng tăng cao. Doanh thu giảm hơn so với kế hoạch đề ra, do các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ ngừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng nên sản lượng

nước tiêu thụ sụt giảm. Đồng thời Công ty cũng giảm giá nước trong 02 tháng cho toàn bộ khách hàng sử dụng.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

1. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2021 HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp HĐQT, trong đó có các cuộc họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. Cũng trong năm 2021 HĐQT đã ban hành 14 nghị quyết và 08 quyết định để chỉ đạo, quản lý các hoạt động của Công ty. Các nghị quyết, quyết định, văn bản do HĐQT ban hành không trái với Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông, quyền lợi và lợi ích của Công ty.

HĐQT cũng đã chỉ đạo Ban TGD và các bộ phận chuyên môn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; xây dựng bổ sung các quy trình, quy chế hoạt động của Công ty.

Dù năm 2021 Công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, khó khăn về tài chính nhưng các thành viên HĐQT đã đưa ra được những chỉ đạo đúng đắn giúp Công ty vượt qua thời kỳ khó khăn nhất cũng là bước tiền đề vững chắc cho sự phát triển của Công ty trong những năm tới.

Ban Kiểm soát nhận thấy, năm 2021 HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong việc định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty phù hợp với thẩm quyền của HĐQT.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban TGD và các công việc quản lý điều hành khác. Ban Kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban TGD trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, cũng như các biện pháp ứng phó nhanh chóng kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh dịch Covid 19 diễn biến rất phức tạp.

Ban TGD đã thực hiện nhiều giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực quản lý, nỗ lực đột phá trong điều hành kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính thông qua việc kiểm soát các khoản chi phí, quản lý công nợ phải thu, phải trả, quản lý hàng tồn kho, quản lý công tác nghiệp vụ, hướng đến mục tiêu mà kế hoạch đề ra.

Tổ chức các cuộc họp giao ban, các buổi họp tổng kết hàng quý, hội nghị tổng kết hàng năm nhằm đánh giá đầy đủ các mặt hoạt động kinh doanh, đồng thời chỉ rõ những mặt hạn chế và tồn tại để giải quyết tháo gỡ và khắc phục. Xây

dụng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh đến từng chi nhánh, công ty con, định hướng các giải pháp đồng bộ để các công ty chủ động quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty mình.

Ban Kiểm soát nhận thấy rằng Ban Điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty với hiệu quả cao và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. HĐQT và Ban TGD đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Công ty.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trong năm 2021 BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được ĐHCĐ giao một cách khách quan, chủ động trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và quy định của pháp luật.

Báo cáo của Hội Đồng Quản trị và Ban TGD đã phản ánh đầy đủ và chính xác tình hình quản trị và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021.

Các quyết định của HĐQT đều phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và trên tinh thần mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và các cổ đông. Các quyết định trong điều hành sản xuất kinh doanh của Ban TGD đều tuân thủ các chủ trương của HĐQT.

Mặc dù trong năm 2021 do ảnh hưởng lớn bởi dịch Covid 19, Công ty gặp nhiều khó khăn, nhưng với kết quả đã đạt được đã thể hiện sự cố gắng lớn của toàn thể CBCNV, người lao động và sự năng động của HĐQT cũng như Ban TGD trong công tác điều hành đã tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn nhằm đạt hiệu quả cao và mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Kiến nghị

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, Ban Kiểm soát kính đề nghị lãnh đạo Công ty:

- Tiếp tục tăng cường công tác tái cơ cấu theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với Người đại diện vốn của Công ty tại các công ty con.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau;

- Phối hợp cùng Ban Tổ chức đảm bảo tính nghiêm túc và đúng đắn của Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường (nếu có);
- Thẩm định tài liệu, chương trình, kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và bất thường (nếu có);
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, giám sát tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT;
- Kiểm soát việc tuân thủ quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định pháp luật;
- Kiểm tra và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, bán niên và cả năm của Công ty;
- Phối hợp làm việc với kiểm toán độc lập để xem xét báo cáo tài chính của Công ty, cùng tìm hiểu và làm rõ các vấn đề do kiểm toán đưa ra (nếu có);
- Hợp Ban Kiểm soát định kỳ để rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp hoạt động Ban Kiểm soát có hiệu quả;
- Hàng quý gửi báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát và kết quả thẩm định báo cáo của Công ty theo đúng quy định hoặc khi có yêu cầu;
- Có ý kiến về các tờ trình xin ý kiến của Người đại diện vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công ty;
- Tiếp tục giám sát việc thực hiện phương án tái cơ cấu của Công ty đã được phê duyệt;
- Tham gia các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác để đảm bảo tính minh bạch trong các hoạt động của Hội đồng quản trị. Trong quyền hạn quy định, Ban Kiểm soát sẽ đưa ra các ý kiến nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông;
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát;

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo về hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- HĐQT, BTGD;
- Thành viên BKS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lý Thanh Quang



HAVASUCO

Số: 01 /TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước-Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2021),

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán và công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang, gồm các nội dung sau:

A. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC đã kiểm toán năm 2021:

<u>STT</u>	<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Giá trị</u>
1.	Tổng tài sản:	485.421.320.198 đồng
2.	Nợ phải trả:	96.065.157.313 đồng
3.	Doanh thu thuần:	226.082.960.336 đồng
4.	Vốn chủ sở hữu:	389.356.162.885 đồng
5.	Lợi nhuận trước thuế:	9.684.460.475 đồng
6.	Lợi nhuận sau thuế:	8.309.954.096 đồng



B. Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập về BCTC hợp nhất năm 2021:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Như vậy, ý kiến của đơn vị Kiểm toán độc lập đã đồng ý chấp nhận toàn phần Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BSK;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thông Minh





HAWASU CO

Số: 02 /TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước –
Công trình đô thị Hậu Giang.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021 với những nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN	So NQ năm 2021 (đạt %)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	9.684.460.475	139,01
2	Trích quỹ phát triển KH&CN	Đồng	0	
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	1.374.506.379	98,65
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	8.309.954.096	149,10
4.1	Trích quỹ đầu tư phát triển (25%)	Đồng	2.077.488.524	149,10
4.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (34,2%)	Đồng	2.842.004.301	149,10
4.3	Trích Quỹ thưởng Người quản lý Công ty (1,5%)	Đồng	124.649.311	149,10
4.4	Lợi nhuận chia cổ tức (39,3% LNST).	Đồng	3.265.811.960	149,10
5	Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần	%	1,31	148,86



2. Kế hoạch thực hiện chia cổ tức năm 2021:

- Thời gian chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức: chậm nhất ngày 20/5/2022.

- Phương thức chi trả: Trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời gian thông báo chi cổ tức: Sau ngày 20/5/2022.

- Thời gian chi trả: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày ra thông báo chi cổ tức

- Địa điểm nhận cổ tức bằng tiền mặt: Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang. Số 263, đường Trần Hưng Đạo, Khu vực 3, Phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Thông Minh





Số: 03 /TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước –
Công trình đô thị Hậu Giang

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CTN - CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty hiện hành, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều, khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung của Điều lệ Công ty với những nội dung được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Điều lệ mới sửa đổi, bổ sung của Công ty sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Thông Minh



HAVASICO

Hậu Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2022

Số: 04 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính
và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước -
Công trình đô thị Hậu Giang

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty năm 2022,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính, kế hoạch phân phối lợi nhuận và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2022, như sau:

1. Phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2022

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Vốn điều lệ	Trđ	248.783
2	Sản lượng tiêu thụ nước sạch	m ³	13.351.500
3	Doanh thu	Trđ	251.253
4	Tổng chi phí	Trđ	241.366
5	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	9.887
6	Trích quỹ phát triển khoa học & công nghệ	Trđ	0
7	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	8.394
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	3,37
9	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	1,33



STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
10	Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 (Trích theo tỷ lệ % LNST)		
10.1	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	8.394
10.2	Trích Quỹ đầu tư phát triển 25% * LNST	Trđ	2.099
10.3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (01 tháng lương) 34,2% * LNST	Trđ	2.871
10.4	Trích Quỹ thưởng Người quản lý 1,5% * LNST	Trđ	126
10.5	Lợi nhuận để chia cổ tức 39,3% * LNST	Trđ	3.298

2. Kế hoạch quỹ tiền lương Người quản lý, quỹ tiền lương Người lao động và quỹ thù lao kiểm soát viên (công ty con) năm 2022

a) Kế hoạch quỹ tiền lương Công ty CP Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang:

- Quỹ tiền lương Người quản lý: 1.404.032.064 đồng/năm.
(Người quản lý gồm: Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng).
- Quỹ tiền lương Người lao động: 19.691.763.792 đồng/năm.

b) Kế hoạch quỹ tiền lương và thù lao Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang:

- Quỹ thù lao của Chủ tịch kiêm Giám đốc: 90.000.000 đồng/năm.
- Quỹ thù lao của Kiểm soát viên: 60.000.000 đồng/năm.
- Quỹ tiền lương Người quản lý: 857.976.000 đồng/năm.
(Người quản lý gồm: Phó Giám đốc, Kế toán trưởng).

- Quỹ tiền lương của người lao động: 30.157.073.018 đồng

c) Kế hoạch quỹ tiền lương và thù lao Công ty TNHH MTV TM-DV-XD Cửu Long:

- Quỹ tiền lương của Người Quản lý: 1.134.150.000 đồng/năm.

(Người quản lý gồm: Chủ tịch kiêm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty).

- Quỹ thù lao của Kiểm soát viên: 60.000.000 đồng/năm.
- Quỹ tiền lương Người lao động: 4.462.384.000 đồng/năm.

Tổng Cộng kế hoạch quỹ tiền lương Người quản lý, quỹ tiền lương Người lao động và quỹ thù lao kiểm soát viên (công ty con) năm 2022: 57.917.378.874 đồng/năm

Trên đây là nội dung tờ trình về phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính, kế hoạch phân phối lợi nhuận và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2022.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Thông Minh



Hậu Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2022

Số: 05/TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo thực hiện quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2021 và kế hoạch dự toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước –
Công trình đô thị Hậu Giang.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2021),

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo thực hiện quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2021 và Kế hoạch dự toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2022 như sau:

1. Kết quả thực hiện chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2021:

Công ty đã thực hiện chi thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT đúng nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua, cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số người	Tổng cộng (đồng/năm)
I	Thù lao HĐQT năm 2021			1.377.184.000
1	Thù lao HĐQT 04 tháng đầu năm 2021			453.392.000
1.1	Chủ tịch HĐQT	43.074.000	1	172.296.000
1.2	Phó Chủ tịch HĐQT	35.139.000	1	140.556.000
1.3	Thành viên HĐQT	7.027.000	5	140.540.000
2	Thù lao HĐQT 08 tháng cuối năm 2021			923.792.000
2.1	Chủ tịch HĐQT	45.200.000	1	361.600.000
2.2	Phó Chủ tịch HĐQT	35.139.000	1	281.112.000
2.3	Thành viên HĐQT	7.027.000	5	281.080.000



II	Thù lao BKS năm 2021			488.760.000
1	Thù lao BKS 04 tháng đầu năm 2021			157.432.000
1.1	Trưởng Ban Kiểm soát	26.764.000	1	107.056.000
1.1	Thành viên BKS	6.297.000	2	50.376.000
2	Thù lao BKS 08 tháng cuối năm 2021			331.328.000
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát	28.822.000	1	230.576.000
2.2	Thành viên BKS	6.297.000	2	100.752.000
III	Thù lao Thư ký Công ty năm 2021			56.676.000
1	Thù lao thư ký Công ty năm 2021	4.723.000	1	56.676.000
	Tổng cộng (I+II+III)			1.922.620.000
<i>Bảng chữ: Một tỷ chín trăm hai mươi hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng./.</i>				

2. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2022:

Stt	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số người	Tổng cộng (đồng/năm)
I	Thù lao HĐQT			1.385.688.000
1	Chủ tịch HĐQT	45.200.000	1	542.400.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	35.139.000	1	421.668.000
3	Thành viên HĐQT	7.027.000	5	421.620.000
II	Thù lao Ban Kiểm soát			496.992.000
1	Trưởng Ban Kiểm soát	28.822.000	1	345.864.000
2	Thành viên BKS	6.297.000	2	151.128.000
III	Thù lao Thư ký Công ty			56.676.000
	Tổng cộng (I+II + III)			1.939.356.000
<i>Bảng chữ: Một tỷ chín trăm ba mươi chín triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng./.</i>				

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS, Ban TGD;
- Lưu: VT.



Huỳnh Thông Minh



IAWASUCO

Số: 06 /TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc chấp thuận cho Công ty TNHH MTV TM-DV-XD Cửu Long
giữ lại lợi nhuận sau thuế trong 3 năm kể từ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước -
Công trình đô thị Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu
Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT ngày 20/10/2020 của Chủ tịch Hội
đồng quản trị về việc thành lập Công ty TNHH MTV TM-DV-XD Cửu Long
trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang;

Căn cứ Tờ trình số 23/TTr-CuuLong ngày 19/3/2022 của Chủ tịch kiêm
Giám đốc Công ty TNHH MTV TM-DV-XD Cửu Long về việc xin giữ lại lợi
nhuận sau thuế trong 3 năm kể từ năm 2022 của Công ty TNHH MTV TM-DV-
XD Cửu Long,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị
Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất cho Công ty TNHH
MTV TM-DV-XD Cửu Long giữ lại lợi nhuận sau thuế trong 3 năm, từ năm
2022 đến năm 2024 để tăng vốn điều lệ nhằm phục vụ hoạt động của đơn vị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



Huỳnh Thông Minh